

**PHẠM VI CÔNG VIỆC MUA SẮM, LẮP ĐẶT KỆ PHỤC VỤ KHO CƠ NHIỆT, KHO ĐIỆN CI VÀ
KHO BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA**

Đính kèm công văn số: 2063 /NMĐTB2-KTATMT ngày 26 /11/2024

STT	Chủng loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
A	KHO CƠ NHIỆT				
1	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ độc lập	Kích thước: 2880x1100x5025 mm Kệ 03 tầng beam; Chân kệ $\Omega 90^{\circ} 65^{\circ} 1.8\text{mm}$; Thanh giằng 25*25*1.1 mm; Thanh beam 130*38*1.8mm; Thanh đỡ sàn 50*30*0.8 mm (06 thanh/sàn); Cột ốp bảo vệ; Tải trọng 2000kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	05	
2	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nối dài	Kích thước: 2790x1100x5025 mm Kệ 03 tầng beam; Chân kệ $\Omega 90^{\circ} 65^{\circ} 1.8\text{mm}$; Thanh giằng 25*25*1.1 mm; Thanh beam 130*38*1.8mm; Thanh đỡ sàn 50*30*0.8 mm (06 thanh/sàn); Cột ốp bảo vệ; Tải trọng 2000kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	07	
3	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nối dài a	Kích thước: 1490x1100x5025 mm Kệ 03 tầng beam; Chân kệ $\Omega 90^{\circ} 65^{\circ} 1.8\text{mm}$; Thanh giằng 25*25*1.1 mm; Thanh beam 130*38*1.8mm; Thanh đỡ sàn 50*30*0.8 mm (03 thanh/sàn); Cột ốp bảo vệ; Tải trọng 2000kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	02	
4	Cung cấp và lắp đặt Pallet sắt 1000kg	Kích thước: 1200x1200x120 mm Thanh đế 120*45*1.4 mm; 90*38*1.2 mm; Nan mặt 25*50 mm; Thanh giằng đáy chống lật; Tải trọng tĩnh 6000kg, Tải trọng động 3000kg; Sơn tĩnh điện	Chiếc	104	
5	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ độc lập 1	Kích thước: 2880x1100x5025 mm Kệ 04 tầng beam; Chân kệ $\Omega 90^{\circ} 65^{\circ} 1.8\text{mm}$; Thanh giằng 25*25*1.1 mm; Thanh beam 130*38*1.8mm; Thanh đỡ sàn 50*30*0.8 mm (06 thanh/sàn); Cột ốp bảo vệ; Tải trọng 2000kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	06	
6	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nối dài 1	Kích thước: 2790x1100x5025 mm Kệ 04 tầng beam; Chân kệ $\Omega 90^{\circ} 65^{\circ} 1.8\text{mm}$; Thanh giằng 25*25*1.1 mm; Thanh beam 130*38*1.8mm; Thanh đỡ sàn 50*30*0.8 mm (06 thanh/sàn); Cột ốp bảo vệ; Tải trọng 2000kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	12	



7	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nối dài b	Kích thước: 1490x1100x5025 mm Kệ 04 tầng beam; Chân kệ $\Omega 90^{\circ} 65^{\circ} 1.8\text{mm}$; Thanh giằng 25*25*1.1 mm; Thanh beam 130*38*1.8mm; Thanh đỡ sàn 50*30*0.8 mm (03 thanh/sàn); Cột ốp bảo vệ; Tải trọng 2000kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	06	
8	Cung cấp và lắp đặt Pallet lưới	Kích thước: 1200x1200x800 mm Thanh đế 120*45*1.4 mm; 90*38*1.2 mm; Sàn tôn dày 1.8mm; Mặt trước có cửa mở gấp và 2 chốt khoá; Lưới lỗ 50*100 mm nan lưới $\varnothing 4$ mm; Thanh giằng đáy chống lật; Tải trọng tĩnh 6000kg, Tải trọng động 3000kg; Sơn tĩnh điện	Chiếc	210	
9	Cung cấp và lắp đặt Khung bảo vệ đơn	Kích thước: 1100x110x400 mm Thép sơn tĩnh điện	Chiếc	01	
10	Cung cấp và lắp đặt Khung bảo vệ đôi	Kích thước: 2400x110x400 mm Thép sơn tĩnh điện	Chiếc	05	
11	Cung cấp và lắp đặt Thanh giằng đáy kệ đôi	Kích thước: 200x30x50 mm Sơn tĩnh điện	Chiếc	84	
12	Cung cấp và lắp đặt Thanh giằng đỉnh kệ	Kích thước: 3100x45x120 mm Thép sơn tĩnh điện	Chiếc	02	
13	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ độc lập 2	Kích thước: 2600x800x5025 mm Kệ 10 sàn; Chân kệ $\Omega 90^{\circ} 65^{\circ} 1.8\text{mm}$; Thanh giằng 25*25*1.1 mm; Thanh beam 1 100*45*1.2 mm; Thanh beam 2 120*45*1.4 mm; Sàn tôn lóc mạ kẽm dày 1.8mm chống trượt; Tải trọng 1000kg/4 sàn dưới; Tải trọng 800kg/ 6 sàn trên; Sơn tĩnh điện	Chiếc	24	
14	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nối dài 2	Kích thước: 2510x800x5025 mm Kệ 10 sàn; Chân kệ $\Omega 90^{\circ} 65^{\circ} 1.8\text{mm}$; Thanh giằng 25*25*1.1 mm; Thanh beam 1 100*45*1.2 mm; Thanh beam 2 120*45*1.4 mm; Sàn tôn lóc mạ kẽm dày 1.8mm chống trượt; Tải trọng 1000kg/4 sàn dưới; Tải trọng 800kg/ 6 sàn trên; Sơn tĩnh điện	Chiếc	50	
15	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nối dài 2a	Kích thước: 2510x800x3600 mm Kệ 04 sàn tôn 01 tầng beam; Chân kệ $\Omega 90^{\circ} 65^{\circ} 1.8\text{mm}$; Thanh giằng 25*25*1.1 mm; Thanh beam 120*45*1.4 mm; Sàn tôn lóc mạ kẽm dày 1.8mm chống trượt; Tải trọng 1000kg/ sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	16	
16	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nối dài 2b	Kích thước: 1520x800x3600 mm Kệ 04 sàn tôn 01 tầng beam; Chân kệ $\Omega 90^{\circ} 65^{\circ} 1.8\text{mm}$; Thanh giằng 25*25*1.1 mm; Thanh beam 120*45*1.4 mm; Sàn tôn lóc mạ kẽm dày 1.8mm chống trượt; Tải trọng 1000kg/ sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	02	



17	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nối dài 2c	Kích thước: 1520x800x3600 mm Kệ 01 tầng beam; Chân kệ $\Omega 90*65*1.8\text{mm}$; Thanh giằng $25*25*1.1\text{ mm}$; Thanh beam $120*45*1.4\text{ mm}$; Tải trọng 1000kg/ sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	04	
18	Cung cấp và lắp đặt Khung lưới chặn hàng	Kích thước mắt lưới : 50x100 mm Thép hộp $20*20\text{ mm}$; Lưới $50*100\text{ mm}$; Sơn tĩnh điện	m2	100	
19	Cung cấp và lắp đặt Sàn lõi đi có tăng cứng	Kích thước tấm sàn lõi: $215*23*1.8\text{ mm}$ Thép lõi mạ kẽm mặt nhám có chống trượt; Gân tăng cứng $20*20*1.1\text{ mm}$	m2	180	
20	Cung cấp và lắp đặt Lan can 03 nan	Thép lõi $\Omega 40*50*1.0\text{ mm}$; Sơn tĩnh điện	mét	30,8	
21	Cung cấp và lắp đặt Cột phụ 2 Ω	Kích thước: 1200 mm Chân kệ $\Omega 90*65*1.8\text{mm}$; Thanh giằng $25*50*1.1\text{ mm}$; Sơn tĩnh điện	Chiếc	02	
22	Cung cấp và lắp đặt Cầu thang bộ	Kích thước: 3000x800x3360 mm Cầu thang bộ lên sàn lửng; Bậc bằng thép dày 3.0mm; Thép sơn tĩnh điện	Chiếc	02	
23	Cung cấp và lắp đặt Bàn giao nhận	Kích thước: 1400x600x825 mm Kệ 02 sàn; Chân kệ $\Omega 90*65*1.8\text{mm}$; Thanh giằng $25*25*1.1\text{ mm}$; Thanh beam $100*45*1.2\text{ mm}$; Sàn tôn lõi mạ kẽm dày 1.8mm chống trượt; Tải trọng 1000kg/ sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	04	
24	Cung cấp và lắp đặt Kệ tay đỡ	Kích thước: 10800x1600x2400 mm Kệ sử dụng 02 bên, mỗi bên 04 tầng; Tải trọng 2000kg/tầng; Sơn tĩnh điện	Chiếc	01	
B	KHO ĐIỆN - CI				
1	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ độc lập 3	Kích thước: 2480x800x4650 mm Kệ 10 sàn; Chân kệ $\Omega 90*65*1.8\text{mm}$; Thanh giằng $25*25*1.1\text{ mm}$; Thanh beam 1 $100*45*1.2\text{ mm}$; Thanh beam 2 (lõi đi) $120*45*1.4\text{ mm}$; Sàn tôn lõi mạ kẽm dày 1.8mm chống trượt; Tải trọng 800kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	04	
2	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nối dài 3	Kích thước: 2390x800x4650 mm Kệ 10 sàn; Chân kệ $\Omega 90*65*1.8\text{mm}$; Thanh giằng $25*25*1.1\text{ mm}$; Thanh beam 1 $100*45*1.2\text{ mm}$; Thanh beam 2 (lõi đi) $120*45*1.4\text{ mm}$; Sàn tôn lõi mạ kẽm dày 1.8mm chống trượt; Tải trọng 800kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	12	
3	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ độc lập 4	Kích thước: 2480x1600x4650 mm Kệ 10 sàn; Khung đầu hồi 03 chân; Chân kệ $\Omega 90*65*1.8\text{mm}$; Thanh giằng 1 $25*25*1.1\text{ mm}$; Thanh giằng 2 $50*25*1.1\text{ mm}$; Thanh beam 1 $100*45*1.2\text{ mm}$; Thanh beam 2 (lõi đi) $120*45*1.4\text{ mm}$; Sàn tôn lõi mạ kẽm dày 1.8mm chống trượt; Tải trọng 1200kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	06	

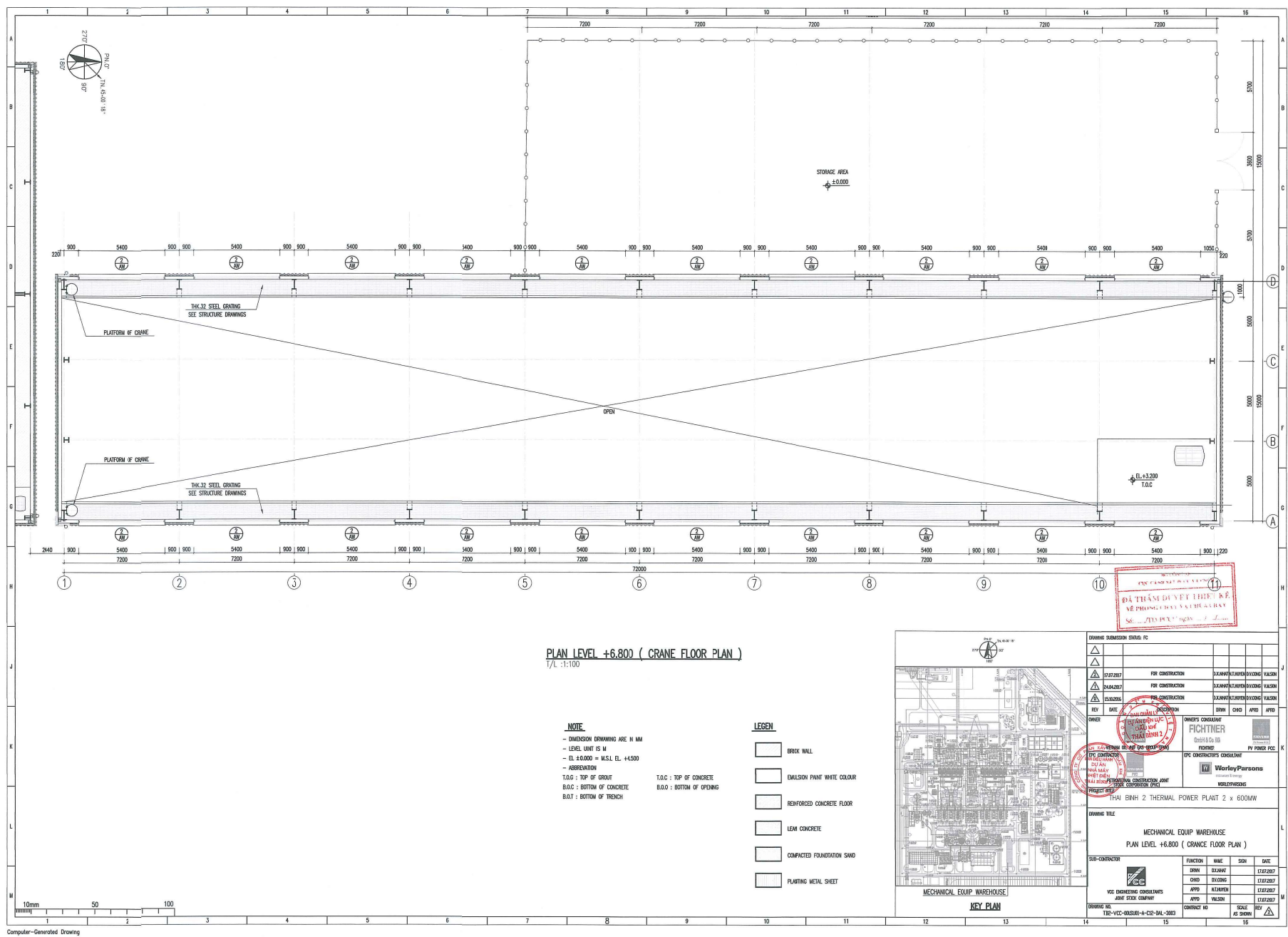


4	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nổi dài 4	Kích thước: 2390x1600x4650 mm Kệ 10 sàn; Khung đầu hồi 03 chân; Chân kệ $\Omega 90 \times 65 \times 1.8 \text{ mm}$; Thanh giằng 1 $25 \times 25 \times 1.1 \text{ mm}$; Thanh giằng 2 $50 \times 25 \times 1.1 \text{ mm}$; Thanh beam 1 $100 \times 45 \times 1.2 \text{ mm}$; Thanh beam 2 (lối đi) $120 \times 45 \times 1.4 \text{ mm}$; Sàn tôn lóc mạ kẽm dày 1.8mm chống trượt; Tải trọng 1200kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	12	
5	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nổi dài 4a	Kích thước: 2390x1600x3600 mm Kệ 04 sàn 01 tầng beam; Khung đầu hồi 03 chân; Chân kệ $\Omega 90 \times 65 \times 1.8 \text{ mm}$; Thanh giằng 1 $25 \times 25 \times 1.1 \text{ mm}$; Thanh giằng 2 $50 \times 25 \times 1.1 \text{ mm}$; Thanh beam 1 $100 \times 45 \times 1.2 \text{ mm}$; Thanh beam 2 (lối đi) $120 \times 45 \times 1.4 \text{ mm}$; Sàn tôn lóc mạ kẽm dày 1.8mm chống trượt; Tải trọng 1600kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	02	
6	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nổi dài 4b	Kích thước: 2390x1600x3600 mm Kệ 04 sàn 01 tầng beam; Khung đầu hồi 03 chân; Chân kệ $\Omega 90 \times 65 \times 1.8 \text{ mm}$; Thanh giằng 1 $25 \times 25 \times 1.1 \text{ mm}$; Thanh giằng 2 $50 \times 25 \times 1.1 \text{ mm}$; Thanh beam 1 $100 \times 45 \times 1.2 \text{ mm}$; Thanh beam 2 (lối đi) $120 \times 45 \times 1.4 \text{ mm}$; Sàn tôn lóc mạ kẽm dày 1.8mm chống trượt; Tải trọng 1600kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	02	
7	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nổi dài 4c	Kích thước: 1400x1600x3600 mm Kệ 01 tầng beam; Khung đầu hồi 03 chân; Chân kệ $\Omega 90 \times 65 \times 1.8 \text{ mm}$; Thanh giằng 1 $25 \times 25 \times 1.1 \text{ mm}$; Thanh giằng 2 $50 \times 25 \times 1.1 \text{ mm}$; Thanh beam 2 (lối đi) $120 \times 45 \times 1.4 \text{ mm}$; Sơn tĩnh điện	Chiếc	02	
8	Cung cấp và lắp đặt Khung lưới chặn hàng	Kích thước mắt lưới : $50 \times 100 \text{ mm}$ Thép hộp $20 \times 20 \text{ mm}$; Lưới $50 \times 100 \text{ mm}$; Sơn tĩnh điện	m2	180	
9	Cung cấp và lắp đặt Sàn lối đi có tầng cứng	Kích thước tấm sàn lóc: $215 \times 23 \times 1.8 \text{ mm}$ Thép lóc mạ kẽm mặt nhám có chống trượt; Gân tầng cứng $20 \times 20 \times 1.1 \text{ mm}$	m2	108	
10	Cung cấp và lắp đặt Lan can 03 nan	Thép lóc $40 \times 50 \times 1.0 \text{ mm}$; Sơn tĩnh điện	mét	24,4	
11	Cung cấp và lắp đặt Cột phụ 2 Ω	Kích thước: 1200 mm Chân kệ $\Omega 90 \times 65 \times 1.8 \text{ mm}$; Thanh giằng $25 \times 50 \times 1.1 \text{ mm}$; Sơn tĩnh điện	Chiếc	04	
12	Cung cấp và lắp đặt Cầu thang bộ	Kích thước: $3000 \times 800 \times 3360 \text{ mm}$ Cầu thang bộ lên sàn lửng; Bậc bằng thép dày 3.0mm; Thép sơn tĩnh điện	Chiếc	02	
13	Cung cấp và lắp đặt Tủ thép tấm 5 tầng	Kích thước: $1000 \times 450 \times 1830 \text{ mm}$ Tủ làm bằng thép cán nguội, sơn tĩnh điện. Tủ được chia thành 02 khoang, mỗi khoang 5 tầng đợt có thể thay đổi chiều cao các tầng. Mỗi khoang có khóa riêng biệt.	Chiếc	17	
C	KHO BDSC				



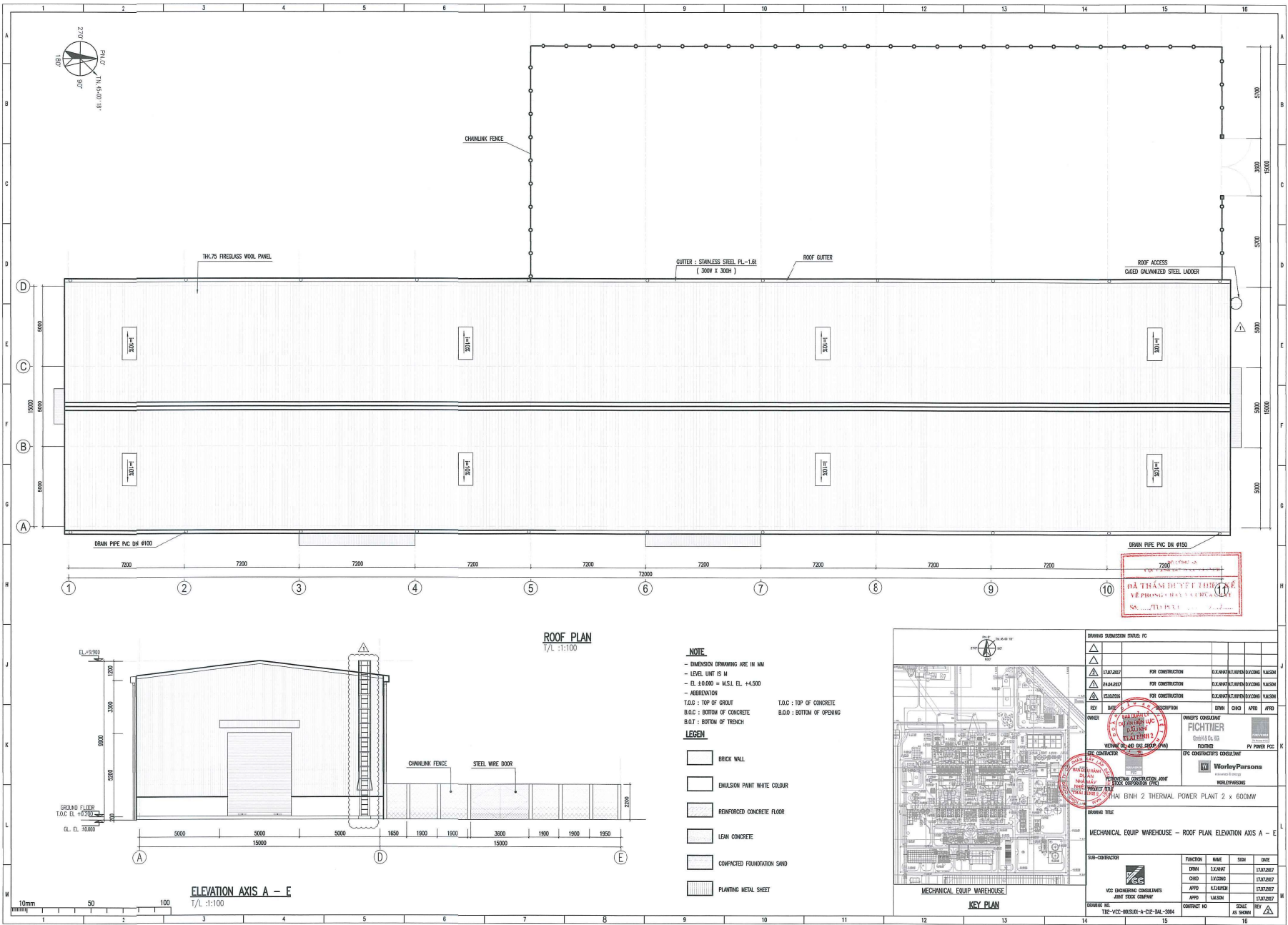
1	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ độc lập 5	Kích thước: 2600x800x3000 mm Kệ 05 sàn; Chân kệ $\Omega 90*65*1.8\text{mm}$; Thanh giằng $25*25*1.1\text{ mm}$; Thanh beam $120*45*1.4\text{ mm}$; Sàn tôn lóc mạ kẽm dày 1.8 mm chống trượt; Tải trọng 1000kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	01	
2	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nối dài 5	Kích thước: 2510x800x3000 mm Kệ 05 sàn tôn; Chân kệ $\Omega 90*65*1.8\text{mm}$; Thanh giằng $25*25*1.1\text{ mm}$; Thanh beam $120*45*1.4\text{ mm}$; Sàn tôn lóc mạ kẽm dày 1.8 mm chống trượt; Tải trọng 1000kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	02	
3	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ độc lập 6	Kích thước: 2600x1600x3000 mm Kệ 05 sàn tôn; Khung đầu hồi 03 chân; Chân kệ $\Omega 90*65*1.8\text{mm}$; Thanh giằng $25*25*1.1\text{ mm}$; Thanh beam $120*45*1.4\text{ mm}$; Sàn tôn lóc mạ kẽm dày 1.8 mm chống trượt; Tải trọng 2000kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	04	
4	Cung cấp và lắp đặt Kệ Selective - Kệ nối dài 6	Kích thước: 2510x1600x3000 mm Kệ 05 sàn tôn; Khung đầu hồi 03 chân; Chân kệ $\Omega 90*65*1.8\text{mm}$; Thanh giằng $25*25*1.1\text{ mm}$; Thanh beam $120*45*1.4\text{ mm}$; Sàn tôn lóc mạ kẽm dày 1.8 mm chống trượt; Tải trọng 2000kg/sàn; Sơn tĩnh điện	Chiếc	08	



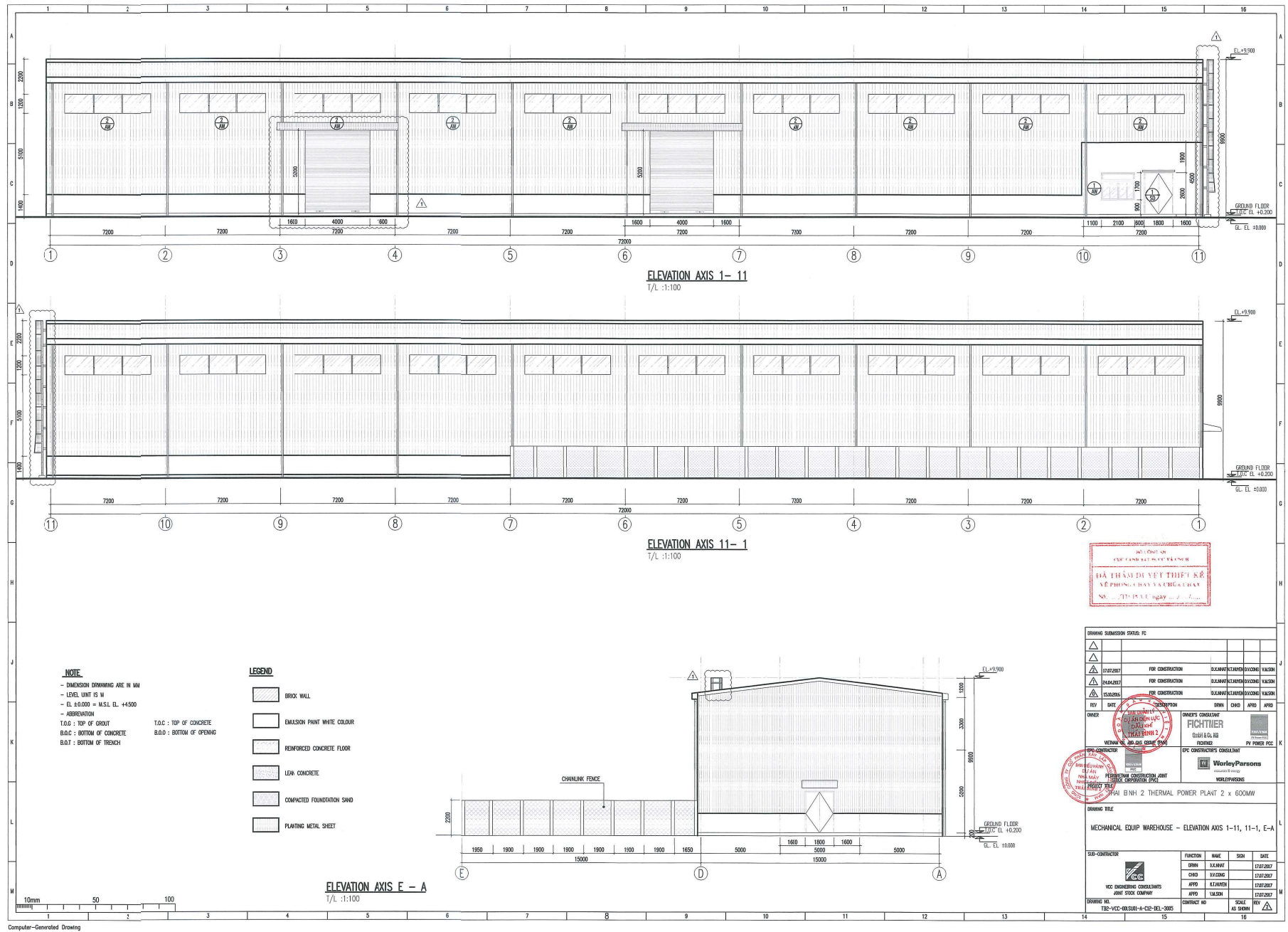




Văn bản được tải lên hệ thống office.pvphg.vn. Với số định danh: 6531/CV-NM/NB/DTB2/2024

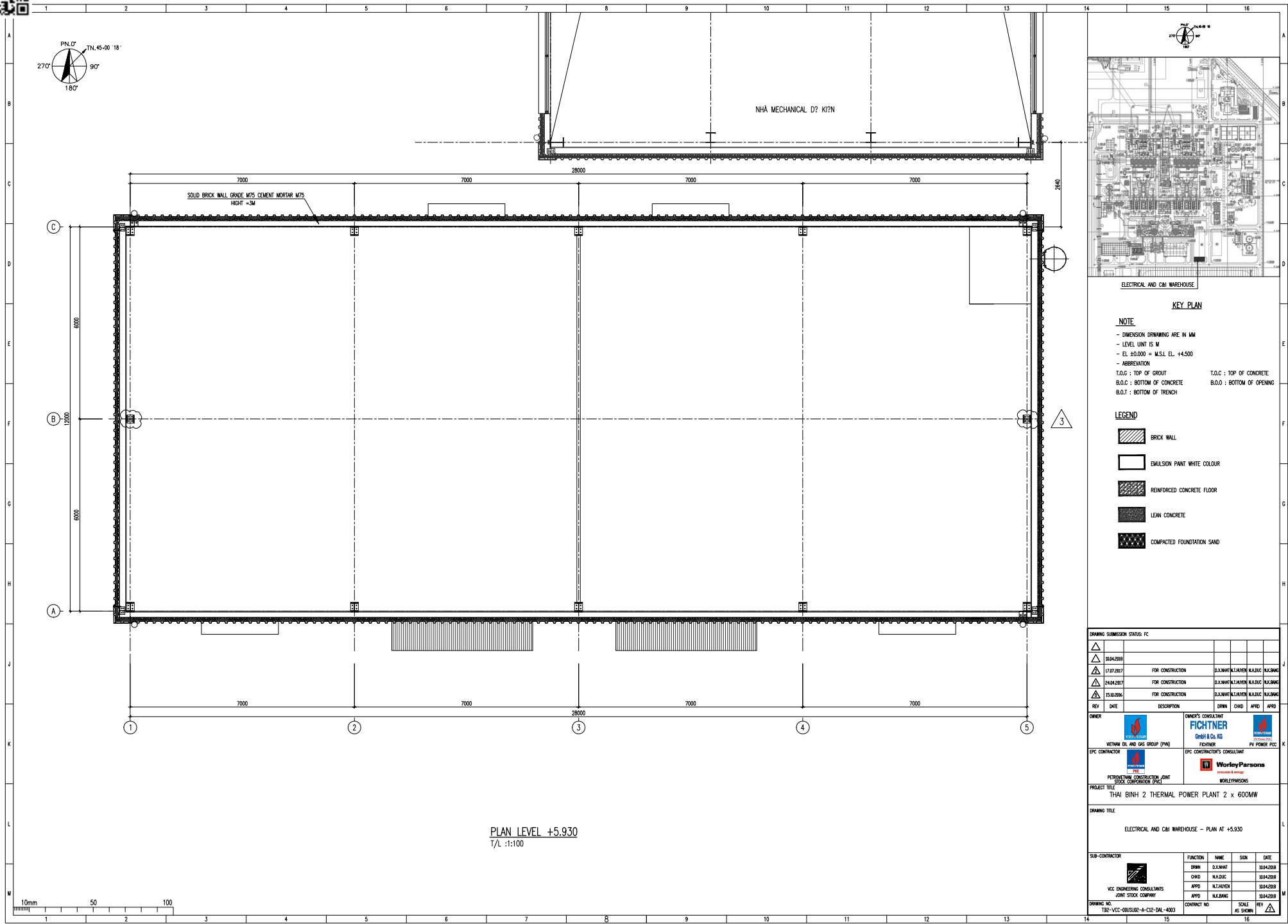


Văn bản được tải lên hệ thống office.pvpgb.vn. Với số định danh: 6531/CV-NM/NB/DTB2/2024

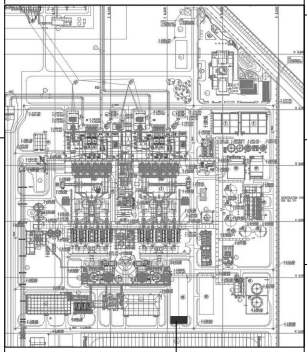




Văn bản được tải lên hệ thống office.pvpgb.vn. Với số định danh: 6531/CV-NM/NĐ/TB2/2024



Computer-Generated Drawing



KEY PLAN

NOTE

- DIMENSION DRAWING ARE IN MM
- LEVEL UNIT IS M
- EL. ±0.000 = M.S.L. EL. +4.500
- ABBREVIATION
- T.O.G : TOP OF GROUT
- B.O.C : BOTTOM OF CONCRETE
- B.O.T : BOTTOM OF TRENCH
- T.O.C : TOP OF CONCRETE
- B.O.O : BOTTOM OF OPENING

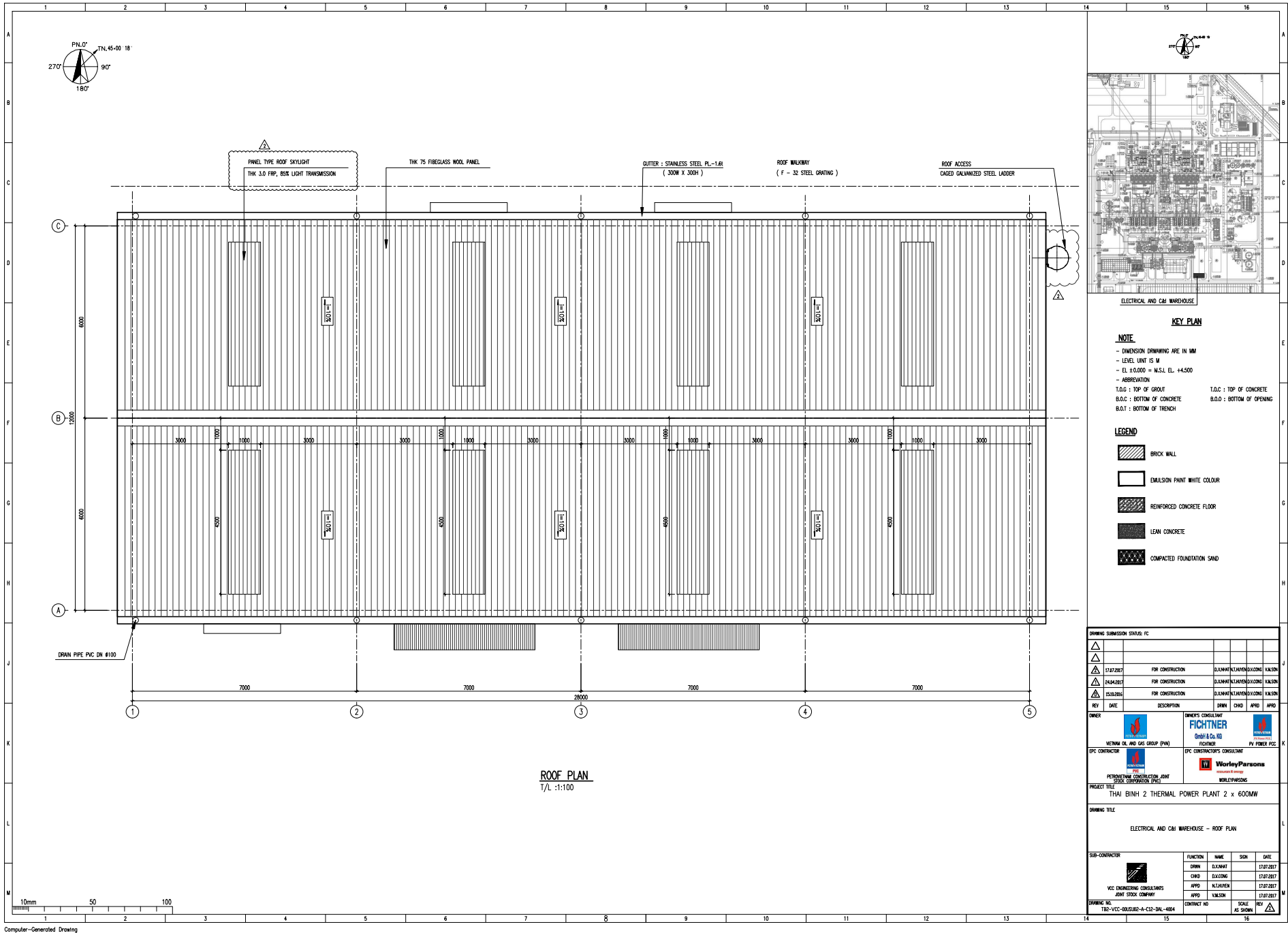
LEGEND

- BRICK WALL
- EMULSION PAINT WHITE COLOUR
- REINFORCED CONCRETE FLOOR
- LEAN CONCRETE
- COMPACTED FOUNDATION SAND

DRAWING SUBMISSION STATUS: FC									
△	18/04/2018								
△	17/07/2017	FOR CONSTRUCTION	D.L.NHAT	N.T.AN	N.L.AN	N.L.AN	N.L.AN	N.L.AN	N.L.AN
△	24/04/2017	FOR CONSTRUCTION	D.L.NHAT	N.T.AN	N.L.AN	N.L.AN	N.L.AN	N.L.AN	N.L.AN
△	15/04/2016	FOR CONSTRUCTION	D.L.NHAT	N.T.AN	N.L.AN	N.L.AN	N.L.AN	N.L.AN	N.L.AN
REV	DATE	DESCRIPTION	DRWN	CHKD	APRD	APRD			
OWNER			OWNER'S CONSULTANT						
 VIETNAM DL AND GAS GROUP (VNG)			 FICHTNER Dinh & Co. Ltd POWER FCC						
EPC CONTRACTOR			EPC CONTRACTOR'S CONSULTANT						
 PETROTHAIWAT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY (PCTC)			 WorlParsons associated with WORLEYPARSONS						
PROJECT TITLE									
THAI BINH 2 THERMAL POWER PLANT 2 x 600MW									
DRAWING TITLE									
ELECTRICAL AND CBI WAREHOUSE – PLAN AT +5.930									
SUB-CONTRACTOR			FUNCTION NAME SIZE DATE						
 VCC ENGINEERING CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY			DRWN	D.L.NHAT			18/04/2018		
			CHKD	N.L.AN			18/04/2018		
			APRD	N.T.AN			18/04/2018		
			APRD	N.L.AN			18/04/2018		
DRAWING NO. TB2-VCC-000002-A-C12-DAL-4003			CONTRACT NO.		SCALE		AS SHOWN	REV	△



Văn bản được tải lên hệ thống office.pvpgb.vn. Với số định danh: 6531/CV-NM/NB/DTB2/2024





Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvphg.vn. Với số định danh: 6531/CV-NM/NĐ/TB2/2024

